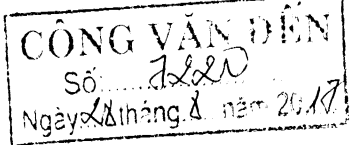


Số: **5800** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **22** tháng **8** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 27/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020; Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 21/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu; Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Căn cứ Thông báo số 733-TB/TU ngày 30/5/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị Quyết số 01/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của Hội đồng Nhân dân Thành phố về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2017 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND Thành phố phê duyệt đề cương, nhiệm vụ dự án Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội tại Tờ trình số 1497/TTr-STTTT ngày 03/8/2017 về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Báo cáo số 203/BC-KH&ĐT ngày 24/02/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định dự án Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, với những nội dung chính sau:

I. Quan điểm phát triển

1. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn Thành phố đảm bảo phù hợp, đồng bộ với Quy hoạch viễn thông quốc gia, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phù hợp với Nghị quyết đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVI; là một phần không thể tách rời quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng (tỷ lệ 1/500 và 1/2000) và quy hoạch hạ tầng kỹ thuật của các ngành khác trên địa bàn Thành phố.

2. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội phải đáp ứng yêu cầu về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và giữa các ngành. Đồng thời gắn với quy hoạch xây dựng khu vực phòng thủ Thủ đô Hà Nội với chiến lược phòng thủ trên địa bàn Thành phố.

3. Quy hoạch tổ chức sắp xếp lại không gian trên cơ sở sử dụng chung hạ tầng hiện có, đảm bảo phù hợp với điều kiện lịch sử, kinh tế xã hội và phù hợp với công nghệ của từng giai đoạn phát triển.

4. Tạo điều kiện cho mọi doanh nghiệp tham gia, tạo lập thị trường cạnh tranh, phát triển lành mạnh, bình đẳng và xã hội hóa trong xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn Thành phố.

II. Mục tiêu phát triển

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động bảo đảm tính bền vững, ổn định, khai thác, quản lý hạ tầng hiệu quả và tiếp cận nhanh nhất với những tiến bộ về khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng dịch vụ, an toàn thông tin, mỹ quan đô thị, thân thiện môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội gắn kết với đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn Thành phố; là nền tảng vững chắc để xây dựng thành phố thông minh.

- Chia sẻ và sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật để cung cấp đa dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin trên cùng một hạ tầng kỹ thuật (hội tụ giữa công nghệ - dịch vụ).

- Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi doanh nghiệp tham gia thị trường; xây dựng phát triển hạ tầng mạng lưới. Tạo lập thị trường cạnh tranh, phát triển lành mạnh, bình đẳng. Xã hội hóa trong xây dựng các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung để hạ ngầm các đường dây, cáp viễn thông, cáp điện lực trung, hạ thế tại các tuyến phố trên địa bàn Thành phố.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2020

- Quản lý chặt chẽ việc thực hiện các dự án hạ ngầm kết hợp với chỉnh trang đô thị; phấn đấu đến năm 2020 hạ ngầm, thanh thải bó gọn và sắp xếp các đường dây đi nổi trên các tuyến phố chính từ đường vành đai 3 trở vào trung tâm Thành phố.

- Hạ ngầm 100% mạng cáp viễn thông tại các tuyến đường vành đai của Thành phố; khu đô thị mới, các khu đô thị vệ tinh; khu công nghiệp, cụm khu công nghiệp, khu dân cư mới và khu vực các tuyến đường xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016.

- Đến năm 2020 phấn đấu hoàn thành 50% cột ăng ten công kênh (loại A2) được chuyển đổi sang loại cột ăng ten không công kênh hoặc ngụy trang, thân thiện môi trường (loại A1) tại các khu phố cũ Hà Nội và các khu vực yêu cầu về cảnh quan đô thị. Tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông (nhà trạm, cột ăng ten) nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư và đảm bảo mỹ quan đô thị, đạt tỷ lệ dùng chung 30-35%.

- Phát triển các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không người phục vụ bằng hình thức xã hội hóa đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân trên địa bàn Thành phố tại các khu công cộng, điểm du lịch, trung tâm văn hóa và trung tâm thương mại.

b) Giai đoạn từ năm 2020 đến 2030

- Hoàn thành cải tạo, chuyển đổi hệ thống cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động từ cột ăng ten loại công kênh sang loại cột ăng ten không công kênh hoặc

nguy trang, thân thiện môi trường, phù hợp cảnh quan đô thị tại các khu vực phố cũ Hà Nội, hoàn thành việc cải tạo, chuyển đổi trước năm 2025.

- Tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các ngành, giữa các doanh nghiệp viễn thông nhằm phát triển bền vững, hiệu quả, mỹ quan đô thị cũng như tiết kiệm và tập trung nguồn vốn cho đầu tư phát triển mạng lưới.

III. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020

1. Quy hoạch các công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

a) Công trình viễn thông quan trọng có liên quan đến quốc phòng an ninh

- Tiếp tục duy trì, đảm bảo hoạt động an toàn an ninh, hiệu quả các công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia hiện có.

- Đầu tư phát triển công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trên địa bàn Thành phố, có phương án đảm bảo an toàn an ninh thông tin, có điểm kết nối phù hợp khi có tình huống khẩn cấp và phương án dự phòng.

- Đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn, phát sóng có liên quan đến quốc phòng an ninh, mạng viễn thông dùng riêng của Thành phố trên cơ sở chuyển đổi từ công nghệ tương tự sang công nghệ số, từ truyền dẫn bằng cáp đồng sang truyền dẫn bằng cáp quang và từ phương án treo trên cột điện sang phương án hạ ngầm.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn, phát sóng trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình tại thành phố Hà Nội phải đảm bảo luôn được thông suốt, an toàn tuyệt đối cũng như xây dựng và triển khai các phương án dự phòng.

b) Mạng viễn thông dùng riêng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn Thành phố

- Triển khai đầu tư xây dựng và hoàn thiện các tuyến truyền dẫn cáp quang dùng riêng đến cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn Thành phố.

- Nâng cấp và mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông theo hướng xây dựng tuyến truyền dẫn dự phòng, đảm bảo an toàn khi thiên tai hoặc tình huống khẩn cấp xảy ra.

c) Tuyến truyền dẫn viễn thông liên tỉnh, quốc tế

- Nâng cấp, mở rộng các tuyến truyền dẫn dự phòng, đảm bảo an toàn khi thiên tai, sự cố xảy ra.

- Nâng cấp, mở rộng dung lượng các tuyến truyền dẫn viễn thông liên tỉnh, quốc tế; đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ băng thông rộng trong tương lai.

2. Quy hoạch điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng

a) Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ

Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ hiện tại đã phát triển rộng khắp trên địa bàn tại 30 quận, huyện, thị xã. Trong kỳ quy hoạch tiếp tục

duy trì các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng hiện có; phối hợp với doanh nghiệp bưu chính sử dụng các điểm bưu điện văn hóa xã thuộc các huyện trên địa bàn Thành phố để cung cấp dịch vụ viễn thông.

b) Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không người phục vụ

- Quy hoạch các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không người phục vụ (giao dịch tự động, cung cấp các dịch vụ đăng ký, thanh toán tự động) tại các khu vực công cộng như: Trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, bến xe, sân bay, nhà ga, các công viên, bảo tàng, khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, các khu vui chơi giải trí, tại các bệnh viện, trường đại học, cao đẳng, khu công nghiệp, khu công nghệ cao của Thành phố.

- Quy hoạch các điểm wifi công cộng: Phát triển các điểm wifi công cộng tại các khu vực công cộng và các khu vực theo quy hoạch phát triển du lịch thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/6/2016 của Thành ủy Hà Nội về phát triển du lịch Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016-2020, bao gồm:

+ Khu vực sân bay Nội Bài, Nhà ga T2-Nội Bài.

+ Khu vực Trung tâm chính trị Ba Đình gồm: Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch, bảo tàng Hồ Chí Minh, công viên Bách Thảo, khu vực di sản thế giới Hoàng Thành Thăng Long, khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám, khu vực phố cổ, phố cũ, hồ Hoàn Kiếm, khu vực xung quanh Hồ Tây và vùng phụ cận.

+ Tại các cụm khu du lịch: Trung tâm Hà Nội, cụm du lịch Sơn Tây - Ba Vì, cụm du lịch Hương Sơn - Quan Sơn, cụm du lịch Núi Sóc - Hồ Đồng Quan, cụm du lịch Vân Trì - Cổ Loa, cụm du lịch Hà Đông và phụ cận.

+ Tại các làng cổ và làng nghề truyền thống như: Làng gốm sứ Bát Tràng (huyện Gia Lâm), làng dệt lụa Vạn Phúc (quận Hà Đông); làng cổ Đường Lâm (Thị xã Sơn Tây).

+ Triển khai xây dựng các điểm wifi công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ hành chính công trên địa bàn Thành phố (gồm 584 xã, phường, thị trấn, Bộ phận một cửa của UBND các quận, huyện, thị xã và các Sở, ngành của Thành phố) để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3. Quy hoạch cột ăng ten

a) Định hướng đầu tư, phát triển mới các cột ăng ten

- Cột ăng ten được đầu tư, phát triển mới trong kỳ quy hoạch ưu tiên sử dụng cột ăng ten không cồng kềnh hoặc cột ăng ten ngụy trang, thân thiện môi trường phù hợp cảnh quan hoặc có thiết kế, độ cao, kiểu dáng hài hòa phù hợp với kiến trúc xung quanh và mỹ quan đô thị để mở rộng vùng phủ sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ và triển khai mạng 4G.

- Khuyến khích lắp đặt các cột ăng ten trên các tòa nhà cao tầng, các hành lang giao thông của các trục đường chính để đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

- Nghiên cứu và triển khai lắp đặt các loại ăng ten theo công nghệ mới; Triển khai xây dựng, lắp đặt trạm BTS thân thiện môi trường kết hợp điểm thông tin đa năng trên địa bàn Thành phố.

h

- Trong giai đoạn 2017-2020: Dự kiến đầu tư xây dựng, phát triển mới khoảng 6.000 cột ăng ten (trong đó: khoảng 2.250 cột ăng ten xây dựng mới, còn lại sử dụng chung cơ sở hạ tầng với cột ăng ten hiện có) để mở rộng vùng phủ sóng, triển khai mạng 4G.

- Vị trí dùng chung phải đảm bảo theo các nguyên tắc sau:

+ Mỗi vị trí sử dụng chung cho từ 2 - 4 doanh nghiệp.

+ Tại một vị trí xây dựng mới nếu có từ 01 đến 03 doanh nghiệp có nhu cầu xây dựng phát triển mới trong phạm vi 100 mét tại khu vực nội thành và 500 mét tại khu vực ngoại thành thì một doanh nghiệp xây dựng hạ tầng, các doanh nghiệp còn lại phải sử dụng chung cơ sở hạ tầng với doanh nghiệp xây dựng trước đó.

+ Tại các vị trí xây dựng mới trong phạm vi 100 mét tại khu vực nội thành và 500 mét tại khu vực ngoại thành nếu gần với cột ăng ten hiện có của doanh nghiệp đang quản lý, khai thác thì các doanh nghiệp xây dựng mới phải đàm phán, sử dụng chung cơ sở hạ tầng với doanh nghiệp đang khai thác, quản lý. Doanh nghiệp đang khai thác, quản lý có trách nhiệm cải tạo hạ tầng cột ăng ten và nhà trạm để đảm bảo yêu cầu sử dụng chung hạ tầng giữa các doanh nghiệp.

- Trong quá trình triển khai thực tế, cho phép doanh nghiệp dịch chuyển vị trí so với vị trí đã được quy hoạch trong vòng bán kính $R < 50m$ đối với nội thành và $R < 100m$ đối với khu vực ngoại thành.

- Quy hoạch vị trí xây dựng cột ăng ten giai đoạn 2017-2020: *phụ lục số 01*.

b) Định hướng khu vực chuyển đổi, phát triển hạ tầng cột ăng ten

- Định hướng khu vực chuyển đổi, phát triển hạ tầng cột ăng ten tại khu vực Trung tâm chính trị Ba Đình (khu A1); Khu vực Hoàng Thành Thăng Long (Khu A2); Khu vực Phố Cổ (Khu A3); Khu vực Hồ Gươm và vùng phụ cận (Khu A5) và Khu Phố cũ thuộc các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng và Tây Hồ theo quy định tại Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của UBND thành phố Hà Nội:

+ Chuyển đổi cột ăng ten công kênh (loại A2a) sang cột ăng ten không công kênh, ăng ten ngụy trang, thân thiện môi trường (loại A1).

+ Không lắp đặt cột ăng ten công kênh trên mặt đất có chiều cao từ 50m trở lên tại các khu vực trên.

+ Không phát triển mới các cột ăng ten công kênh tại các khu vực trên, sử dụng cột ăng ten không công kênh, ăng ten ngụy trang, thân thiện môi trường.

- Lộ trình thực hiện: Trong giai đoạn 2017-2020 không phát triển mới các cột ăng ten công kênh tại các khu vực Trung tâm chính trị Ba Đình, khu vực Hoàng Thành Thăng Long, khu vực Phố Cổ, khu vực Hồ Gươm và vùng phụ cận và các khu phố cũ Hà Nội; sử dụng cột ăng ten không công kênh, ăng ten ngụy trang, thân thiện môi trường. Đối với các cột ăng ten hiện có phù hợp với quy hoạch được phép tiếp tục hoạt động nhưng các doanh nghiệp, các đơn vị chủ sở hữu cột ăng ten công kênh phải xây dựng kế hoạch để tổ chức việc cải tạo, chuyển đổi theo quy định đảm bảo đến năm 2020 tối thiểu 50% cột ăng ten công kênh (loại A2) được chuyển đổi

sang loại A1 và hoàn thành việc chuyển đổi trước năm 2025.

- Định hướng phát triển hạ tầng cột ăng ten tại các khu vực còn lại:

+ Đối với các cột ăng ten được lắp đặt trên mặt đất (loại A2b) và cột ăng ten được xây dựng trên công trình hiện có (loại A2a) khuyến khích xây dựng theo thiết kế mẫu và phải đảm bảo yếu tố dùng chung cơ sở hạ tầng cột ăng ten giữa các doanh nghiệp viễn thông.

+ Đối với các cột ăng ten hiện hữu khuyến khích các doanh nghiệp chuyển đổi cột ăng ten thuộc loại công kênh sang cột ăng ten không công kênh hoặc cột ăng ten ngụy trang, thân thiện môi trường, phù hợp cảnh quan đô thị.

+ Đối với khu vực nông thôn, khu vực có mật độ dân cư thấp, khu vực sản xuất nông nghiệp, rừng phòng hộ cho phép tồn tại các cột ăng ten hiện có và xây dựng mới các cột ăng ten để mở rộng vùng phủ sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển mạng 4G.

- Khu vực chuyển đổi cột ăng ten và khu vực quy hoạch phát triển cột ăng ten giai đoạn 2017-2020: *theo phụ lục số 02.*

4. Quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm và cột treo cáp

a) Định hướng khu vực, hướng, tuyến xây dựng cột treo cáp

- Không phát triển mới tuyến cột treo cáp viễn thông riêng biệt tại các khu vực đô thị, khu vực đã có công trình ngầm, khu vực đã có hạ tầng cột điện lực, hạ tầng cột điện chiếu sáng cho phép lắp đặt cáp viễn thông.

- Xây dựng tuyến cột mới tại các tuyến đường liên thôn, liên xã tại khu vực nông thôn; khu vực chưa có hạ tầng cột điện lực, cột điện chiếu sáng để đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân.

- Các doanh nghiệp chủ động đầu tư xây dựng hạ tầng; trong trường hợp các tuyến, hướng cột treo cáp của các doanh nghiệp trùng nhau, yêu cầu bắt buộc các doanh nghiệp phải sử dụng chung hệ thống cột để treo cáp.

- Tuyến cột treo cáp phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ; trường hợp nằm trên hành lang an toàn đường bộ phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.

b) Cải tạo, chỉnh trang các đường dây, cáp viễn thông

Triển khai cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông tại khu vực chưa đủ điều kiện để hạ ngầm tại các tuyến phố trên địa bàn các quận nội thành, khu vực trung tâm các huyện, thị xã và các khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan.

c) Định hướng khu vực, tuyến, hướng xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

- Thực hiện tại các tuyến phố chính, tuyến phố trung tâm, xuyên tâm với phương châm đi từ Trung tâm ra bên ngoài và liên hoàn, đồng bộ với các tuyến phố đã thi công trong khu vực.

- Các tuyến đường vành đai của Thành phố, các tuyến đường xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến

h

năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016.

- Khu công nghiệp, khu đô thị mới, khu đô thị trung tâm, các đô thị vệ tinh (Đô thị Hòa Lạc, Sơn Tây, Xuân Mai, Phú Xuyên và Sóc Sơn) theo quy hoạch phát triển kinh tế xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với khu vực, tuyến đường, tuyến phố đã có hạ tầng công trình ngầm do các doanh nghiệp tự đầu tư, khai thác và quản lý vẫn còn khả năng lắp đặt thêm cáp viễn thông; khi triển khai ngầm hóa các tuyến cáp treo tại khu vực này yêu cầu các doanh nghiệp phải phối hợp để sử dụng chung hạ tầng với doanh nghiệp sở hữu hạ tầng công trình ngầm. Trong trường hợp dung lượng lắp đặt của hệ thống công trình ngầm đã sử dụng hết thì cho phép mở rộng, lắp đặt bổ sung thêm tuyến ống mới để tăng dung lượng cáp của hệ thống công bố hiện có nhằm giảm chi phí đầu tư, cũng như tiết kiệm thời gian thi công.

- Đối với các khu đô thị cũ, đô thị cải tạo Thành phố có kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư, xã hội hóa để triển khai xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (tuynel, hào, cống bê tông kỹ thuật) để từng bước hạ ngầm các đường dây, cáp đi nổi tại khu vực này.

- Thời gian thực hiện:

+ Giai đoạn 2016-2018: Hoàn thành hạ ngầm đồng bộ hệ thống đường dây, cáp viễn thông và đường dây điện lực tại các tuyến phố chính trong 04 quận nội thành cũ: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa và Hai Bà Trưng (khoảng 200 tuyến phố).

+ Giai đoạn 2018-2020:

(-) Tiếp tục triển khai hạ ngầm đồng bộ hệ thống đường dây, cáp viễn thông và đường dây điện lực tại các tuyến phố chính trên địa bàn các quận còn lại trên địa bàn Thành phố.

(-) Xây dựng các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (tuynel, hào kỹ thuật, cống bê tông kỹ thuật) để hạ ngầm các đường dây, cáp viễn thông đồng bộ với các dự án giao thông theo quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016.

- Danh mục các khu vực, tuyến đường, phố quy hoạch xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung để hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông, đường dây điện lực *theo phụ lục số 03*.

5. Nhu cầu sử dụng đất để xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

a) Nhu cầu sử dụng đất cho xây dựng các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung

Các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (cống bê tông, hào, tuynel kỹ thuật) trên địa bàn Thành phố trong thời kỳ quy hoạch được triển khai đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật ngầm khác như: lưới điện, cáp thoát nước của tuyến

đường giao thông nên không phát sinh nhu cầu sử dụng đất mà chủ yếu chia sẻ, sử dụng chung quỹ đất với các công trình này hoặc công trình hiện có.

b) Nhu cầu sử dụng đất cho xây dựng các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ

Quy hoạch các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ chủ yếu là các điểm wifi công cộng được xây dựng, lắp đặt trên các công trình đã xây dựng (nhà ga, bến xe, bệnh viện, trường học...) nên nhu cầu sử dụng đất không được tính đến hoặc dùng chung quỹ đất với các công trình hiện có.

c) Nhu cầu sử dụng đất cho xây dựng công trình cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động

Nhu cầu sử dụng đất cho việc xây dựng, lắp đặt mới các vị trí cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động chủ yếu là cột ăng ten loại A2b (cột ăng ten xây dựng từ dưới mặt đất). Đối với các cột ăng ten thu phát sóng loại A1, A2a do được xây dựng, lắp đặt trên các công trình có sẵn nên nhu cầu sử dụng đất không được tính đến.

Trong giai đoạn 2017-2020 dự kiến xây dựng mới khoảng 900 vị trí cột ăng ten thu, phát sóng loại A2b (xây dựng từ dưới mặt đất) trên địa bàn các huyện của Thành phố, nhu cầu sử dụng mỗi vị trí khoảng 500 m²/vị trí = 0,05 ha/vị trí (tổng khoảng 45ha). Trên cơ sở quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt, các doanh nghiệp đăng ký nhu cầu sử dụng đất với UBND các huyện để đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình UBND Thành phố phê duyệt làm cơ sở để xây dựng, phát triển hạ tầng cột ăng ten.

IV. Định hướng phát triển đến năm 2030

1. Định hướng về phát triển công nghệ

- Thực hiện chuyên toàn mạng sang mạng thế hệ mới (NGN), nhằm cung cấp đa dịch vụ trên một hạ tầng viễn thông thống nhất.

- Phát triển mạng ngoại vi cáp quang (FTTH) thay thế mạng cáp đồng tại các khu vực trên địa bàn Thành phố; Phát triển mạng thông tin di động công nghệ mới sau mạng 4G...

- Ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến hiện đại trong xây dựng phát triển hạ tầng mạng cấp ngoại vi.

2. Định hướng về phát triển dịch vụ

- Xu hướng phát triển dịch vụ thông tin di động là phát triển dịch vụ đa phương tiện, dịch vụ có tính tương tác, dịch vụ dữ liệu tốc độ cao, thương mại di động, thương mại điện tử....

- Phát triển mạnh mẽ các loại hình dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng, giảm tỷ trọng các dịch vụ truyền thống.

- Các dịch vụ gia tăng trên mạng điện thoại di động tăng trưởng mạnh do chất lượng phủ sóng của các doanh nghiệp, giá cước phù hợp với thu nhập và mức sống của người dân.

3. Định hướng về phát triển hạ tầng

- Phát triển triển hạ tầng mạng thông tin di động theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng, hạn chế xây dựng trạm thu phát sóng di động.

- Các doanh nghiệp viễn thông mới tham gia thị trường phải sử dụng chung cơ sở hạ tầng với doanh nghiệp đã có hạ tầng hoặc hạ tầng dùng chung do Thành phố đầu tư; Các doanh nghiệp khi xây dựng và phát triển hạ tầng mới phải đảm bảo cho việc sử dụng chung hạ tầng với các doanh nghiệp khác.

- Ưu tiên phát triển mạng truyền dẫn cáp quang.

- Phát triển mạnh công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm liên ngành sử dụng chung: doanh nghiệp viễn thông phối hợp với các ngành liên quan (giao thông, điện, cấp nước) cùng đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm và sử dụng chung.

V. Danh mục các công trình ưu tiên đầu tư: *Chi tiết theo phụ lục số 04.*

VI. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện

- Sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy định, hướng dẫn về việc cấp phép xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội (cột ăng ten, công trình ngầm); sửa đổi ban hành đơn giá cho thuê công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung trên địa bàn Thành phố; xây dựng quy chế quản lý, khai thác các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung trên địa bàn Thành phố.

- Quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn Thành phố.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp viễn thông trong quá trình xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn Thành phố.

2. Giải pháp về khoa học, công nghệ và môi trường

- Áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến hiện đại trong xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội, công nghệ tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường,...

- Ưu tiên đầu tư phát triển công nghệ mạng truyền dẫn mạng viễn thông băng rộng hữu tuyến, vô tuyến.

3. Giải pháp về phát triển dịch vụ

- Phát triển các dịch vụ viễn thông mới phù hợp với xu hướng hội tụ công nghệ và dịch vụ, đồng thời thúc đẩy phát triển các dịch vụ ứng dụng viễn thông nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng mạng viễn thông đã được đầu tư; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng mạng viễn thông băng rộng để cung cấp phong phú, đa dạng các dịch vụ tại các khu vực công cộng.

- Phát triển các ứng dụng nội dung số, công nghệ thông tin trên hạ tầng mạng viễn thông băng rộng đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội.

4. Giải pháp về nguồn vốn đầu tư

- Huy động nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp để xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai đầu tư xây dựng các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử

dụng chung trên địa bàn Thành phố theo hình thức xã hội hóa để hạ ngầm hệ thống đường dây cáp viễn thông, đường dây điện lực trên các tuyến phố giai đoạn 2016-2020. Các tổ chức tham gia đầu tư, xây dựng tự tổ chức quản lý, khai thác và duy trì các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sau đầu tư.

- Ngầm hóa các tuyến cáp theo thứ tự ưu tiên: hạ ngầm trước, chỉnh trang sau; tuyến nhiều cáp trước, tuyến ít cáp sau; cáp trước, dây thuê bao sau; cáp lớn trước, cáp bé sau; cáp đồng trước, cáp quang sau; dây trên cột điện trước, dây vào nhà thuê bao sau.

- Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp khai thác, sử dụng đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn Thành phố có trách nhiệm phối hợp, tham gia và đóng góp kinh phí để thực hiện việc hạ ngầm đường dây, cáp đi nổi của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định pháp luật.

- Đối với các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung trên địa bàn Thành phố được đầu tư bằng ngân sách bàn giao cho các doanh nghiệp quản lý, duy tu, duy trì.

5. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước chuyên trách trong lĩnh vực quản lý nhà nước về lĩnh vực viễn thông.

- Các doanh nghiệp viễn thông có kế hoạch phát triển, đào tạo và xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi về kinh tế, kỹ thuật; đội ngũ quản lý kinh doanh giỏi trong môi trường cạnh tranh quốc tế; đặc biệt chú trọng đội ngũ phần mềm, viễn thông và tin học.

- Liên kết đào tạo giữa các trường đại học trong và ngoài nước và doanh nghiệp viễn thông theo nhu cầu.

- Mở rộng, tăng cường hợp tác quốc tế, khai thác các nguồn vốn tín dụng để phát triển hệ thống giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, phát triển nhân lực, thu hút, khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực phát triển nhân lực.

6. Giải pháp về bảo mật và khắc phục sự cố

a) Giải pháp về an toàn hạ tầng viễn thông

- Xây dựng Trung tâm tiếp nhận và xử lý sự cố tập trung của thành phố Hà Nội; xây dựng và ban hành các quy định về an toàn hạ tầng mạng viễn thông, đặc biệt hạ tầng mạng lõi thế hệ sau, mạng lõi di động, mạng truyền dẫn cáp quang và các hệ thống thông tin dùng riêng phục vụ cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Đảm bảo mạng máy chủ DNS, hệ thống trung chuyển lưu lượng quốc gia hoạt động an toàn, tin cậy với địa chỉ IPv6.

- Ban hành các quy định về kỹ thuật an ninh mạng, phối hợp với cơ quan chức năng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để xử lý các tội phạm trên không gian mạng.

b) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với hạ tầng công nghệ thông tin của Thành phố: Đảm bảo an toàn thông tin hạ tầng hệ thống dùng chung của thành phố tại Trung tâm dữ liệu; Triển khai hệ thống giám sát mạng và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của Thành phố.

- Đảm bảo an toàn thông tin đối với các ứng dụng: Trang bị các giải pháp kỹ

thuật an toàn và bảo mật thông tin cùng với quy chế quản lý kèm theo đối với các cơ quan và người sử dụng đảm bảo khả năng tương thích về chuẩn an toàn thông tin.

7. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Phổ biến, hướng dẫn các quy định pháp luật và cơ chế, chính sách ưu đãi của Thành phố khi các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có nhu cầu tham gia đầu tư, xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn Thành phố.

8. Giải pháp tăng cường liên kết, hợp tác và hội nhập

- Hợp tác, liên kết với các thành phố lớn trong khu vực Châu Á, Đông Nam Á về phát triển hạ tầng viễn thông cùng phát huy các thế mạnh, tạo ra những khả năng phát triển mới về thị trường viễn thông.

- Hợp tác đầu tư với các Tập đoàn, Tổng Công ty viễn thông hàng đầu thế giới trong các lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và theo dõi thực hiện Quy hoạch. Căn cứ tình hình phát triển kinh tế xã hội và sự phát triển của công nghệ, sự phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cho phù hợp với thực tiễn.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố lập quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của doanh nghiệp trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các quận, huyện thị xã tham mưu, đề xuất UBND Thành phố ban hành các quy định, quy chế về sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; quy định về việc cấp phép xây dựng công trình cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn Thành phố; sửa đổi, bổ sung đơn giá cho thuê công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông triển khai hạ ngầm hệ thống đường dây viễn thông và đường dây điện lực trung, hạ áp tại các tuyến phố trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020.

- Đầu mối phối hợp các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã giải quyết khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp viễn thông trong quá trình đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn Thành phố.

2. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các quận, huyện, thị xã hướng dẫn các thủ tục liên quan về xây dựng để các doanh nghiệp viễn thông đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan đô thị.

- Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các sở ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông triển khai hạ ngầm hệ thống đường dây viễn thông và đường dây điện lực tại các tuyến phố trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 bằng nguồn vốn xã hội hóa.

- Lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông đối với dự án xây dựng liên quan đến tòa nhà cao tầng, khu chung cư, khu đô thị, trung tâm thương mại về các nội dung thiết kế hệ thống viễn thông thuộc kết cấu hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

3. Sở Giao thông Vận tải

- Công bố công khai các kế hoạch triển khai quy hoạch phát triển giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050 theo từng giai đoạn làm cơ sở cho các doanh nghiệp viễn thông xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đảm bảo đồng bộ và hiệu quả.

- Trong quá trình triển khai các dự án xây dựng, cải tạo và nâng cấp các tuyến đường, tuyến phố trên địa bàn Thành phố phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông tổ chức hạ ngầm, di dời các đường dây, cáp đi nối vào hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

- Cấp phép thi công xây dựng công trình theo quy định của UBND Thành phố về quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Sở Công thương

Chỉ đạo và hướng dẫn Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội về công tác ngầm hóa mạng lưới điện đồng bộ với ngầm hóa mạng cáp viễn thông trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020.

5. Các Sở, ban, ngành liên quan

Theo chức năng nhiệm vụ chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong quá trình thực hiện triển khai quy hoạch.

6. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

Phối hợp triển khai thực hiện quy hoạch trên địa bàn theo quy định hiện hành.

7. Các doanh nghiệp viễn thông

- Căn cứ Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của Thành phố đã được phê duyệt, doanh nghiệp viễn thông phải xây dựng quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tại Thành phố và lấy ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông đối với quy hoạch của đơn vị mình trước khi trình UBND thành phố Hà Nội xem xét, phê duyệt.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp khác, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; chủ động phản ánh các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đồng thời kiến nghị đề xuất giải quyết, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Tuân thủ nghiêm các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động (loại A2b) theo quy hoạch, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông và UBND cấp huyện để đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình UBND Thành phố phê duyệt làm cơ sở để xây dựng, phát triển hạ tầng cột ăng ten.

8. Các cơ quan báo, đài Trung ương và Thành phố

Chủ động phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tuyên truyền sâu rộng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đến mọi tầng lớp nhân dân.

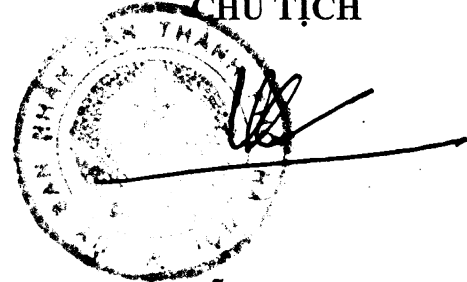
Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy (để b/c);
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Bộ TT&TT, Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- VPUBTP: các PCVP, các phòng: ĐT, KGVX, KT, TKBT;
- Lưu: VT, ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

13485 (150)

Phụ lục 01. Quy hoạch vị trí xây dựng cột ăng ten trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5800 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên đơn vị hành chính	Tổng số đơn vị hành chính cấp xã	Số trạm BTS hiện có (tính đến T8/2016)	Kế hoạch dự kiến phát triển 2017-2020 của Doanh nghiệp	Quy hoạch vị trí dùng chung (NT: 100m, NgT: 500m)		Quy hoạch vị trí mới độc lập (không dùng chung)	Tổng số vị trí quy hoạch GD 2017-2020	Tổng số vị trí đến năm 2020
					Vị trí mới quy hoạch dùng chung với vị trí hiện có	Vị trí mới quy hoạch dùng chung vị trí mới của các doanh nghiệp			
	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	584	7,071	6,000	2,350	760	1,490	4,600	11,671
1	Quận Ba Đình	14	350	221	118	20	40	178	528
2	Quận Hoàn Kiếm	18	242	222	128	19	12	159	401
3	Quận Tây Hồ	8	244	165	63	20	54	137	381
4	Quận Long Biên	14	358	200	44	20	110	174	532
5	Quận Cầu Giấy	8	395	385	175	50	80	305	700
6	Quận Đống Đa	21	493	325	184	30	42	256	749
7	Quận Hai Bà Trưng	20	409	255	150	26	44	220	629
8	Quận Hoàng Mai	14	479	300	105	28	126	259	738
9	Quận Thanh Xuân	11	329	282	114	41	45	200	529
10	Quận Hà Đông	17	314	285	48	36	150	234	548
11	Quận Bắc Từ Liêm	13	255	331	84	37	146	267	522
12	Quận Nam Từ Liêm	10	264	327	85	50	130	265	529
13	Thị xã Sơn Tây	15	172	130	61	8	14	83	255
14	Huyện Sóc Sơn	26	296	215	84	19	56	159	455

STT	Tên đơn vị hành chính	Tổng số đơn vị hành chính cấp xã	Số trạm BTS hiện có (tính đến T8/2016)	Kế hoạch dự kiến phát triển 2017-2020 của Doanh nghiệp	Quy hoạch vị trí dùng chung (NT: 100m, NgT: 500m)		Quy hoạch vị trí mới độc lập (không dùng chung)	Tổng số vị trí quy hoạch GD 2017-2020	Tổng số vị trí đến năm 2020
					Vị trí mới quy hoạch dùng chung với vị trí hiện có	Vị trí mới quy hoạch dùng chung vị trí mới của các doanh nghiệp			
15	Huyện Đông Anh	24	283	370	154	53	21	228	511
16	Huyện Gia Lâm	22	202	198	99	20	20	139	341
17	Huyện Thanh Trì	16	225	190	99	10	14	123	348
18	Huyện Mê Linh	18	130	125	53	21	26	100	230
19	Huyện Ba Vì	31	208	135	45	21	44	110	318
20	Huyện Phúc Thọ	23	97	85	24	17	19	60	157
21	Huyện Đan Phượng	16	70	105	37	14	16	67	137
22	Huyện Hoài Đức	20	128	186	75	25	25	125	253
23	Huyện Quốc Oai	21	122	121	46	19	30	95	217
24	Huyện Thạch Thất	23	130	123	33	24	42	99	229
25	Huyện Chương Mỹ	32	223	175	65	30	41	136	359
26	Huyện Thanh Oai	21	82	105	32	21	21	74	156
27	Huyện Thường Tín	29	162	145	62	26	30	118	280
28	Huyện Phú Xuyên	28	138	111	34	22	34	90	228
29	Huyện Ứng Hòa	29	134	100	26	19	25	70	204
30	Huyện Mỹ Đức	22	137	83	23	14	33	70	207

Ghi chú: NT: Nội thành; NgT: Ngoại thành.

Phụ lục 02: Danh mục khu vực, tuyến đường, phố quy hoạch lắp đặt cột ăng ten
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5800/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2017
của UBND thành phố Hà Nội)

**I. Khu vực, tuyến đường, tuyến phố được lắp đặt cột ăng ten loại A1
(cột ăng ten không công kèn):**

STT (1)	Khu vực hoặc tuyến đường, phố (2)	Loại cột ăng ten được sử dụng (3)	Thời điểm chuyển đổi cột ăng ten A2a sang cột ăng ten A1 (4)
I	Khu vực Trung tâm chính trị Ba Đình (khu A1), Quận Ba Đình.	A1a, A1b	Hoàn thành trước năm 2025
II	Khu vực Hoàng Thành Thăng Long (Khu A2), Quận Ba Đình.	A1a, A1b	Hoàn thành trước năm 2025
III	Khu vực Phố Cổ (Khu A3) - Quận Hoàn Kiếm.	A1a, A1b	Hoàn thành trước năm 2025
IV	Khu vực Hồ Gươm và vùng phụ cận (Khu A5), Quận Hoàn Kiếm.	A1a, A1b	Hoàn thành trước năm 2025
V	Khu Phố cũ - khu A4 (ký hiệu A, B, C, D) thuộc các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng và Tây Hồ (theo quy định tại Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của UBND Thành phố) các tuyến phố bao gồm:	A1a, A1b	Hoàn thành trước năm 2025
A	Các phố trong Khu phố cũ thuộc địa bàn quận Ba Đình (A)	A1a, A1b	Hoàn thành trước năm 2025
1	Phố Cao Bá Quát		
2	Phố Cửa Bắc		
3	Phố Chu Văn An		
4	Phố Châu Long		
5	Phố Đặng Tất		
6	Phố Điện Biên Phủ		
7	Phố Đặng Dung		
8	Phố Hàng Bún		
9	Phố Hàng Đậu		
10	Phố Hàng Than		
11	Phố Hồ Nai		
12	Phố Hoàng Diệu		
13	Phố Hồng Phúc		
14	Phố Hùng Vương		
15	Phố Lạc Chính		
16	Phố Mai Xuân Thưởng		
17	Phố Nam Tràng		
18	Phố Nguyễn Thái Học		
19	Phố Nguyễn Khắc Hiếu		
20	Phố Nguyễn Khắc Nhu		
21	Phố Nguyễn Thiệp		
22	Phố Nguyễn Trung Trực		
23	Phố Nguyễn Tri Phương		
24	Phố Ngũ Xã		
25	Phố Nguyễn Trường Tộ		
26	Phố Nguyễn Siêu		

STT (1)	Khu vực hoặc tuyến đường, phố (2)	Loại cột ăng ten được sử dụng (3)	Thời điểm chuyển đổi cột ăng ten A2a sang cột ăng ten A1 (4)
27	Phố Quán Thánh		
28	Phố Phan Huy Ích		
29	Phố Phan Đình Phùng		
30	Phố Phó Đức Chính		
31	Phố Phạm Hồng Thái		
32	Phố Phùng Hưng		
33	Đường Thanh Niên		
34	Phố Tống Duy Tân		
35	Phố Tôn Thất Thiệp		
36	Phố Trần Vũ		
37	Phố Trúc Bạch		
38	Phố Trần Tế Xương		
39	Phố Trần Phú		
40	Phố Yên Ninh		
41	Phố Yên Phụ		
42	Phố Mạc Đĩnh Chi		
B	Các phố trong Khu phố cũ thuộc địa bàn quận Hoàn Kiếm (B)	A1a, A1b	Hoàn thành trước năm 2025
1	Phố Bà Triệu		
2	Phố Cô Tân		
3	Phố Cầu Gỗ		
4	Phố Cửa Đông		
5	Phố Dã Tượng		
6	Phố Đinh Tiên Hoàng		
7	Phố Đỗ Hạnh		
8	Phố Hàm Long		
9	Phố Hai Bà Trưng		
10	Phố Hàng Bài		
11	Phố Hàng Bông		
12	Phố Hàng Gai		
13	Phố Hàng Thùng		
14	Phố Hàng Khay		
15	Phố Hàng Vôi		
16	Phố Hàng Trống		
17	Phố Hàng Hương		
18	Phố Hàn Thuyên		
19	Đường Lê Duẩn		
20	Phố Lê Lai		
21	Phố Lê Văn Linh		
22	Phố Lê Thạch		
23	Phố Lê Thánh Tông		
24	Phố Đặng Thái Thân		
25	Phố Lê Phụng Hiểu		
26	Phố Liên Trì		
27	Phố Lý Thường Kiệt		
28	Phố Lê Văn Hưu		

STT (1)	Khu vực hoặc tuyến đường, phố (2)	Loại cột ăng ten được sử dụng (3)	Thời điểm chuyển đổi cột ăng ten A2a sang cột ăng ten A1 (4)
29	Phố Lý Thái Tổ		
30	Phố Lý Đạo Thành		
31	Phố Lê Văn Linh		
32	Phố Lý Nam Đế		
33	Phố Nhà Hỏa		
34	Phố Nhà Chung		
35	Phố Ngô Quyền		
36	Phố Ngô Thị Nhậm		
37	Phố Ngô Văn Sở		
38	Phố Nguyễn Gia Thiều		
39	Phố Nhà Thờ		
40	Phố Phan Chu Trinh		
41	Phố Phan Bội Châu		
42	Phố Phạm Ngũ Lão		
43	Phố Huế		
44	Phố Quang Trung		
45	Phố Quán Sứ		
46	Phố Trần Quang Khải		
47	Phố Trần Hưng Đạo		
48	Phố Trần Khánh Dư		
49	Phố Trần Nguyên Hãn		
50	Phố Trần Quốc Toản		
51	Phố Trần Bình Trọng		
52	Phố Tràng Tiên		
53	Phố Tràng Thi		
54	Phố Tông Đản		
55	Phố Trương Hán Siêu		
56	Phố Thợ Nhuộm		
57	Phố Yết Kiêu		
C	Các phố trong Khu phố cũ thuộc địa bàn quận Hai Bà Trưng (C)	A1a, A1b	Hoàn thành trước năm 2025
1	Phố Bà Triệu		
2	Phố Bùi Thị Xuân		
3	Phố Cao Đạt		
4	Phố Đại Cồ Việt		
5	Phố Đinh Công Tráng		
6	Phố Đỗ Hành		
7	Đoàn Trần Nghiệp		
8	Phố Hàn Thuyên		
9	Phố Hàng Chuối		
10	Phố Hòa Mã		
11	Phố Hoa Lư		
12	Phố Hồ Xuân Hương		
13	Phố Lê Đại Hành		
14	Đường Lê Duẩn		
15	Phố Lê Văn Hưu		

STT (1)	Khu vực hoặc tuyến đường, phố (2)	Loại cột ăng ten được sử dụng (3)	Thời điểm chuyển đổi cột ăng ten A2a sang cột ăng ten A1 (4)
16	Phố Lê Ngọc Hân		
17	Phố Lê Quý Đôn		
18	Phố Lò Đúc		
19	Phố Mai Hắc Đế		
20	Phố Nguyễn Bình Khiêm		
21	Phố Nguyễn Đình Chiểu		
22	Phố Ngô Thị Nhậm		
23	Phố Nguyễn Thượng Hiền		
24	Phố Nguyễn Quyền		
25	Phố Nguyễn Huy Tự		
26	Phố Nguyễn Du		
27	Phố Nguyễn Cao		
28	Phố Nguyễn Công Trứ		
29	Phố Nguyễn Khoái		
30	Ngõ Bà Triệu		
31	Phố Quang Trung		
32	Phố Phù Đổng Thiên Vương		
33	Phố Huế		
34	Phố Phùng Khắc Khoan		
35	Phố Phạm Đình Hồ		
36	Phố Thiên Quang		
37	Phố Thi Sách		
D	Các phố trong Khu phố cũ thuộc địa bàn quận Tây Hồ (D)	A1a, A1b	Hoàn thành trước năm 2025
1	Đường Ven Hồ		
2	Phố Hoàng Hoa Thám		
3	Phố Thụy Khuê		

II. Khu vực, tuyến đường, tuyến phố được lắp đặt các loại cột ăng ten công kênh và không công kênh (loại A1, A2a, A2b): Các khu vực, tuyến đường còn lại trên địa bàn Thành phố.

Ghi chú:

- Cột ăng ten không công kênh (loại A1a và A1b) và cột ăng ten công kênh (loại A2a và A2b) là loại cột ăng ten được quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phạm vi quy hoạch các khu A1, A2, A3, A4, khu A5 và khu vực quản lý được quy định tại Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 của UBND Thành phố về ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc chung thành phố Hà Nội.

- Phạm vi khu vực phố cũ (gồm các khu A, B, C, D) quy định tại Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc Khu phố cũ Hà Nội.

Phụ lục 03. Danh mục các khu vực, tuyến đường, tuyến phố chính quy hoạch xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung để hạ ngầm mạng cáp viễn thông

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5800 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội)

STT (1)	Tên tuyến đường, tuyến phố (2)	Địa điểm xây dựng (3)	Chiều dài tuyến (m) (4)	Loại công trình hạ tầng kỹ thuật (5)	Quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật (6)	Thời điểm hạ ngầm cáp viễn thông (7)	Ghi chú (8)
1. Quận Hoàn Kiếm							
1	Phố Bà Triệu (địa bàn quận HK)	Hoàn Kiếm	1,000	N2	Xây dựng mới và cải tạo tuyến công bệ kỹ thuật	2017	
2	Phố Phạm Ngũ Lão	Hoàn Kiếm	700	N2		2017	
3	Phố Đặng Thái Thân	Hoàn Kiếm	250	N2		2017	
4	Phố Đinh Công Tráng	Hoàn Kiếm	180	N2		2017	
5	Phố Phan Chu Chinh	Hoàn Kiếm	600	N2		2017	
6	Phố Quán Sứ	Hoàn Kiếm	500	N2		2017	
7	Phố Hòa Lò - Thợ Nhuộm	Hoàn Kiếm	350	N2		2017-2018	
8	Phố Quang Trung (địa bàn quận HK)	Hoàn Kiếm	800	N2		2017	
9	Tuyến phố Ngô Văn Sở	Hoàn Kiếm	150	N2		2017-2018	
10	Phố Trần Bình Trọng	Hoàn Kiếm	350	N2		2017-2018	
11	Phố Trương Hán Siêu	Hoàn Kiếm	200	N2		2017-2018	
12	Phố Hàm Long	Hoàn Kiếm	700	N2		2017-2018	
13	Phố Trần Quốc Toản	Hoàn Kiếm	1,000	N2		2017	
14	Phố Phạm Sư Mạnh	Hoàn Kiếm	300	N2		2017-2018	
15	Phố Vọng Đức	Hoàn Kiếm	190	N2		2017-2018	
16	Phố Lê Thánh Tông	Hoàn Kiếm	700	N2		2017	
17	Phố Phan Huy Chú - Ngõ Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm	600	N2		2017-2018	
18	Phố Nhà Thờ	Hoàn Kiếm	150	N2		2017-2018	
19	Phố Nguyễn Khắc Cần - Phạm Sư Mạch	Hoàn Kiếm	350	N2		2017-2018	
20	Ngõ Huyện và ngõ Thọ Xương	Hoàn Kiếm	400	N2		2017-2018	
21	Phố Ngõ Thị Nhậm	Hoàn Kiếm	200	N2		2017	
22	Phố Hồng Hà	Hoàn Kiếm	2,000	N2		2017	
23	Phố Trần Nhật Duật	Hoàn Kiếm	700	N2		2017	
24	Phố Trần Quang Khải	Hoàn Kiếm	1,500	N2		2017	
25	Phố Trần Khánh Dư	Hoàn Kiếm	1,500	N2		2017	

STT (1)	Tên tuyến đường, tuyến phố (2)	Địa điểm xây dựng (3)	Chiều dài tuyến (m) (4)	Loại công trình hạ tầng kỹ thuật (5)	Quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật (6)	Thời điểm hạ ngâm cấp viễn thông (7)	Ghi chú (8)
26	Phố Tống Duy Tân - Trần Phú (địa phận Hoàn Kiếm)	Hoàn Kiếm	800	N2	Xây dựng mới và cải tạo tuyến công bề kỹ thuật	2017	
27	Phố Lý Nam Đế	Hoàn Kiếm	1,200	N2		2017	
28	Phố Triệu Quốc Đạt	Hoàn Kiếm	200	N2		2017-2018	
29	Phố Hàng Dầu - Hàng Bè	Hoàn Kiếm	300	N2		2017	
30	Phố Nguyễn Hữu Huân - Lê Thái Tổ	Hoàn Kiếm	1,000	N2		2017	
31	Phố Trần Thánh Tông	Hoàn Kiếm	700	N2		2017-2018	
32	Phố Bạch Đằng	Hoàn Kiếm	1,600	N2		2017	
33	Phố Phúc Tân	Hoàn Kiếm	750	N2		2017	
34	Phố Hàng Lược	Hoàn Kiếm	270	N2		2017	
35	Phố Hàn Thuyên	Hoàn Kiếm	300	N2		2017-2018	
36	Phố Phùng Hưng	Hoàn Kiếm	1,200	N2		2017-2018	
37	Phố Hàng Bông	Hoàn Kiếm	950	N2		2017-2018	
38	Phố Chả Cá - Hàng Cân - Lương Văn Can	Hoàn Kiếm	800	N2		2017-2018	
39	Phố Hàng Thùng	Hoàn Kiếm	900	N2		2017-2018	
40	Phố Lương Văn Can	Hoàn Kiếm	700	N2		2017-2018	
41	Phố Hàng Gai	Hoàn Kiếm	700	N2		2017-2018	
42	Phố Cầu Gỗ	Hoàn Kiếm	800	N2		2017-2018	
	Cộng 1:		28,540				
2. Quận Hai Bà Trưng							
1	Tuyến phố Bà Triệu	Hai Bà Trưng	900	N2	Xây dựng mới, cải tạo tuyến công bề kỹ thuật	2017	
2	Tuyến phố Quang Trung	Hai Bà Trưng	1,700	N2		2017	
3	Tuyến phố Nguyễn Du	Hai Bà Trưng	2,000	N2		2017	
4	Tuyến phố Trần Nhân Tông	Hai Bà Trưng	2,000	N2		2017-2018	
5	Tuyến phố Trần Khát Chân	Hai Bà Trưng	2,100	N2		2017	
6	Tuyến phố Lò Đúc	Hai Bà Trưng	1,200	N2		2017	
7	Tuyến phố Lê Văn Hưu	Hai Bà Trưng	360	N2		2017	
8	Phố Trần Xuân Soạn	Hai Bà Trưng	2,000	N2		2017	
9	Phố Lê Thanh Nghị	Hai Bà Trưng	1,000	N2		2017	
10	Phố Nguyễn Bình Khiêm	Hai Bà Trưng	600	N2		2017-2018	

STT (1)	Tên tuyến đường, tuyến phố (2)	Địa điểm xây dựng (3)	Chiều dài tuyến (m) (4)	Loại công trình hạ tầng kỹ thuật (5)	Quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật (6)	Thời điểm hạ ngập cấp viễn thông (7)	Ghi chú (8)
11	Phố Bùi Thị Xuân	Hai Bà Trưng	950	N2	Xây dựng mới và cải tạo tuyến công bề kỹ thuật	2017-2018	
12	Phố Triệu Việt Vương	Hai Bà Trưng	800	N2		2017-2018	
13	Phố Mai Hắc Đế	Hai Bà Trưng	950	N2		2017-2018	
14	Phố Lê Đại Hành	Hai Bà Trưng	700	N2		2017-2018	
15	Phố Thái Phiên	Hai Bà Trưng	300	N2		2017-2018	
16	Phố Hoa Lư	Hai Bà Trưng	400	N2		2017-2018	
17	Phố Đoàn Trần Nghiệp	Hai Bà Trưng	400	N2		2017-2018	
18	Phố Tô Hiến Thành	Hai Bà Trưng	600	N2		2017	
19	Phố Tuệ Tĩnh	Hai Bà Trưng	500	N2		2017-2018	
20	Phố Nguyễn Đình Chiểu	Hai Bà Trưng	500	N2		2017-2018	
21	Phố Thê Giao	Hai Bà Trưng	300	N2		2017-2018	
22	Phố Hòa Mã	Hai Bà Trưng	600	N2		2017-2018	
23	Phố Nguyễn Công Trứ	Hai Bà Trưng	900	N2		2017	
24	Phố Ngô Thị Nhậm	Hai Bà Trưng	400	N2		2017	
25	Phố Phùng Khắc Khoan	Hai Bà Trưng	200	N2		2017-2018	
26	Phố Phù Đổng Thiên Vương	Hai Bà Trưng	200	N2		2017-2018	
27	Phố Thi Sách	Hai Bà Trưng	200	N2		2017-2018	
28	Phố Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	200	N2		2017-2018	
29	Phố Trần Thánh Tông	Hai Bà Trưng	700	N2		2017-2018	
30	Phố Tăng Bạt Hổ	Hai Bà Trưng	700	N2		2017-2018	
31	Phố Yec Xanh - Nguyễn Huy Tự	Hai Bà Trưng	600	N2		2017	
32	Phố Nguyễn Cao	Hai Bà Trưng	300	N2		2017-2018	
33	Phố Lê Quý Đôn	Hai Bà Trưng	250	N2		2017-2018	
34	Đường Nguyễn Khoái	Hai Bà Trưng	1,500	N2		2017-2018	
35	Phố Lạc Trung	Hai Bà Trưng	1,000	N2		2017	
36	Phố Minh Khai	Hai Bà Trưng	1,300	N2		2017-2020	DA đường vành đai 2
37	Phố Đại La	Hai Bà Trưng	800	N2		2017-2020	DA đường vành đai 2
38	Tuyến phố Đại Cồ Việt	Hai Bà Trưng	1,000	N2		2017	
39	Phố Yết Kiêu (đoạn thuộc quận HBT)	Hai Bà Trưng	200	N2		2017-2018	

STT (1)	Tên tuyến đường, tuyến phố (2)	Địa điểm xây dựng (3)	Chiều dài tuyến (m) (4)	Loại công trình hạ tầng kỹ thuật (5)	Quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật (6)	Thời điểm hạ ngâm cáp viễn thông (7)	Ghi chú (8)
40	Phố Nguyễn Thượng Hiền	Hai Bà Trưng	300	N2	Xây dựng mới và cải tạo tuyến công bề kỹ thuật	2017	
41	Phố Thiên Quang	Hai Bà Trưng	200	N2		2017-2018	
42	Phố Nguyễn Quyền	Hai Bà Trưng	300	N2		2017-2018	
43	Tuyến đường Giải Phóng	Hai Bà Trưng	3,500	N2		2017	
44	Tuyến đường Kim Ngưu	Hai Bà Trưng	1,500	N2		2017	
45	Phố Võ Thị Sáu	Hai Bà Trưng	700	N2		2017	
46	Phố Tạ Quang Bửu	Hai Bà Trưng	1,100	N2		2017-2018	
47	Phố Vọng	Hai Bà Trưng	910	N2		2017	
48	Phố Đỗ Hành	Hai Bà Trưng	150	N2		2017-2018	
49	Phố Vũ Hữu Lợi	Hai Bà Trưng	100	N2		2017-2018	
Cộng 2:			39,970				
3. Quận Ba Đình							
1	Tuyến phố Đào Tấn	Ba Đình	900	N2	Xây dựng mới, cải tạo tuyến công bề kỹ thuật	2017	
2	Tuyến phố Linh Lang	Ba Đình	700	N2		2017	
3	Tuyến phố Đội Cấn	Ba Đình	2,800	N2		2017	
4	Tuyến phố Kim Mã Thượng	Ba Đình	500	N2		2017	
5	Tuyến phố Trần Huy Liệu	Ba Đình	900	N2		2017	
6	Tuyến phố Ngọc Khánh	Ba Đình	850	N2		2017	
7	Tuyến phố Núi Trúc	Ba Đình	500	N2		2017	
8	Tuyến phố Trần Phú	Ba Đình	1,000	N2		2017	
9	Tuyến phố Lê Trực	Ba Đình	150	N2		2017	
10	Tuyến phố Ngọc Hà	Ba Đình	1,000	N2		2017	
11	Tuyến phố Sơn Tây	Ba Đình	500	N2		2017-2018	
12	Tuyến phố Ông Ích Khiêm	Ba Đình	300	N2		2017-2018	
13	Phố Chu Văn An	Ba Đình	550	N2		2017	
14	Phố Khúc Hạo	Ba Đình	300	N2		2017-2018	
15	Phố Lê Hồng Phong	Ba Đình	800	N2		2017-2018	
16	Phố Bà Huyện Thanh Quan	Ba Đình	150	N2		2017-2018	
17	Phố Chùa Một Cột	Ba Đình	300	N2		2017-2018	
18	Tuyến phố Hoàng Văn Thụ	Ba Đình	380	N2		2017-2018	
19	Phố Nguyễn Cảnh Chân	Ba Đình	300	N2		2017-2018	

STT (1)	Tên tuyến đường, tuyến phố (2)	Địa điểm xây dựng (3)	Chiều dài tuyến (m) (4)	Loại công trình hạ tầng kỹ thuật (5)	Quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật (6)	Thời điểm hạ ngâm cấp viễn thông (7)	Ghi chú (8)
20	Phố Hàng Bún	Ba Đình	600	N2	Xây dựng mới và cải tạo tuyến công bề kỹ thuật	2017-2018	
21	Phố Hoè Nai	Ba Đình	350	N2		2017-2018	
22	Phố Phan Huy Ích	Ba Đình	200	N2		2017-2018	
23	Tuyến phố Phó Đức Chính	Ba Đình	1,000	N2		2017-2018	
24	Tuyến phố Nguyễn Khắc Nhu	Ba Đình	400	N2		2017-2018	
25	Tuyến phố Châu Long	Ba Đình	500	N2		2017	
26	Tuyến phố Hồng Hà	Ba Đình	1,300	N2		2017	
27	Tuyến phố Đặng Dung	Ba Đình	350	N2		2017-2018	
28	Phố Nguyễn Biều	Ba Đình	200	N2		2017-2018	
29	Phố Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	800	N2		2017-2018	
30	Tuyến phố Hàng Than	Ba Đình	400	N2		2017	
31	Tuyến phố Khúc Hạo	Ba Đình	250	N2		2017-2018	
32	Phố Nguyễn Tri Phương	Ba Đình	1,200	N2		2017-2018	
33	Tuyến phố Nguyễn Trung Trực	Ba Đình	200	N2		2017-2018	
34	Tuyến phố Cửa Bắc	Ba Đình	1,500	N2		2017	
35	Tuyến phố Phạm Hồng Thái	Ba Đình	500	N2		2017-2018	
36	Tuyến phố Quán Ngạc	Ba Đình	350	N2		2017-2018	
37	Tuyến phố Hoàng Hoa Thám	Ba Đình	1,500	N2		2017	
38	Tuyến phố Giang Văn Minh	Ba Đình	500	N2		2017	
39	Tuyến phố Nguyễn Công Hoan	Ba Đình	800	N2	2017		
	Cộng 3:		25,780				
4. Quận Đống Đa							
1	Tuyến phố Văn Miếu	Đống Đa	300	N2	Xây dựng mới, cải tạo tuyến công bề kỹ thuật	2017	
2	Tuyến phố Quốc Tử Giám	Đống Đa	400	N2		2017	
3	Tuyến phố Nguyễn Khuyến	Đống Đa	600	N2		2017	
4	Tuyến phố Ngô Sỹ Liên	Đống Đa	300	N2		2017-2018	
5	Tuyến phố Trần Quý Cáp	Đống Đa	420	N2		2017-2018	
6	Phố Nguyễn Như Đồ		150	N2		2017-2018	
7	Tuyến phố Thái Hà - Huỳnh Thúc Kháng	Đống Đa	2,000	N2		2017	
8	Tuyến phố Cát Linh	Đống Đa	700	N2		2017	

STT (1)	Tên tuyến đường, tuyến phố (2)	Địa điểm xây dựng (3)	Chiều dài tuyến (m) (4)	Loại công trình hạ tầng kỹ thuật (5)	Quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật (6)	Thời điểm hạ ngâm cấp viên thông (7)	Ghi chú (8)
9	Tuyến phố Trịnh Hoài Đức	Đông Đa	300	N2		2017	
10	Tuyến phố Đào Duy Anh - Phạm Ngọc Thạch - Chùa Bộc.	Đông Đa	2,000	N2		2017	
11	Tuyến phố Khâm Thiên	Đông Đa	1,200	N2		2017	
12	Phố Ngõ chợ Khâm Thiên	Đông Đa	800	N2		2017-2018	
13	Tuyến đường La Thành	Đông Đa	1,200	N2		2017	
14	Tuyến phố Tôn Thất Tùng	Đông Đa	600	N2		2017	
15	Tuyến phố Thái Thịnh	Đông Đa	1,300	N2		2017	
16	Phố Vĩnh Hồ		400	N2		2017-2018	
17	Tuyến phố Lương Đình Của	Đông Đa	900	N2		2017	
18	Tuyến phố Phương Mai	Đông Đa	1,100	N2		2017	
19	Phố Hoàng Tích Trí		400	N2		2017-2018	
20	Tuyến Đường Láng	Đông Đa	4,500	N2		2017-2018	
21	Tuyến phố Vũ Thạnh	Đông Đa	500	N2		2017	
22	Phố Chùa Láng	Đông Đa	1,100	N2		2017	
23	Phố Hoàng Ngọc Phách	Đông Đa	350	N2		2017	
24	Phố Nguyễn Hồng	Đông Đa	1,300	N2		2017	
25	Phố Trúc Khê	Đông Đa	320	N2		2017	
26	Phố Vũ Ngọc Phan	Đông Đa	420	N2	2017		
27	Phố Thành Công	Đông Đa	1,300	N2	2017-2018		
28	Phố Nguyễn Công Hoan	Đông Đa	620	N2	2017-2018		
29	Phố Đặng Văn Ngữ	Đông Đa	720	N2	2017-2018		
30	Phố Nam Đồng	Đông Đa	300	N2	2017-2018		
31	Phố Hồ Đắc Di	Đông Đa	520	N2	2017-2018		
32	Phố Phương Mai	Đông Đa	750	N2	2017-2018		
	Cộng 4:		27,770				
5. Quận Tây Hồ							
1	Tuyến đường Xuân La	Tây Hồ	1,000	N2	Xây dựng mới tuyến công bề kỹ thuật	2016-2020	
2	Tuyến đường Thụy Khuê	Tây Hồ	3,500	N2		2017	
3	Tuyến đường Xuân Diệu	Tây Hồ	1,100	N2		2016-2020	
4	Tuyến đường Tây Hồ	Tây Hồ	500	N2		2016-2020	

STT (1)	Tên tuyến đường, tuyến phố (2)	Địa điểm xây dựng (3)	Chiều dài tuyến (m) (4)	Loại công trình hạ tầng kỹ thuật (5)	Quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật (6)	Thời điểm hạ ngâm cáp viễn thông (7)	Ghi chú (8)
5	Tuyến đường Đặng Thai Mai	Tây Hồ	800	N2		2016-2020	
6	Tuyến đường Tô Ngọc Vân	Tây Hồ	550	N2		2016-2020	
	Cộng 5:		7,450				
6. Quận Cầu Giấy							
						2017-2020	
1	Tuyến phố Trần Đăng Ninh	Cầu Giấy	800	N2	Xây dựng mới, cải tạo tuyến công bề kỹ thuật	2017-2020	
2	Tuyến phố Nguyễn Phong Sắc	Cầu Giấy	600	N2		2017-2020	
3	Tuyến phố Tô Hiệu	Cầu Giấy	500	N2		2017-2020	
4	Tuyến phố Trần Quốc Hoàn	Cầu Giấy	1,500	N2		2017-2020	
5	Tuyến phố Nguyễn Khánh Toàn	Cầu Giấy	830	N2		2017-2020	
6	Tuyến phố Phùng Chí Kiên	Cầu Giấy	700	N2		2017	
7	Tuyến phố Hoàng Sâm	Cầu Giấy	450	N2		2017-2020	
8	Tuyến phố Dương Quảng Hàm	Cầu Giấy	600	N2		2017-2020	
9	Tuyến phố Chùa Hà	Cầu Giấy	250	N2		2017-2020	
10	Tuyến phố Phạm Tuấn Tài	Cầu Giấy	500	N2		2017	
11	Tuyến phố Phan Văn Trường	Cầu Giấy	700	N3		2017	
12	Tuyến phố Trung Kính	Cầu Giấy	700	N2		2017-2020	
13	Khu CNTT tập trung Cầu Giấy	Cầu Giấy	2,000	N2		2017-2020	
14	Tuyến phố Nguyễn Hoàng Tôn	Cầu Giấy	2,800	N2		2017-2020	
15	Tuyến phố Trần Cung	Cầu Giấy	1,700	N2		2017-2020	
16	Tuyến phố Nghĩa Tân	Cầu Giấy	1,200	N2		2017-2020	
	Cộng 6:		15,830				
7. Quận Thanh Xuân							
1.	Tuyến phố Vương Thừa Vũ	Thanh Xuân	830	N2	Xây dựng mới, cải tạo tuyến công bề kỹ thuật	2017-2020	
2	Tuyến phố Hoàng Văn Thái	Thanh Xuân	1,500	N2		2017-2020	
3	Tuyến phố Nguyễn Viết Xuân	Thanh Xuân	500	N2		2017-2020	
4	Tuyến đường Ngụy Như Kon Tum	Thanh Xuân	1,100	N2		2017-2020	
5	Tuyến đường Hoàng Minh Giám	Thanh Xuân	800	N2		2017-2020	
6	Tuyến đường Nguyễn Huy Tưởng	Thanh Xuân	1,100	N2		2017-2020	
7	Tuyến đường Vũ Trọng Phụng	Thanh Xuân	810	N2		2017-2020	
8	Tuyến đường Nguyễn Tuân	Thanh Xuân	900	N2		2017-2020	
9	Tuyến phố Quan Nhân	Thanh Xuân	1,300	N2		2017-2020	

STT (1)	Tên tuyến đường, tuyến phố (2)	Địa điểm xây dựng (3)	Chiều dài tuyến (m) (4)	Loại công trình hạ tầng kỹ thuật (5)	Quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật (6)	Thời điểm hạ ngập cấp viên thông (7)	Ghi chú (8)	
10	Tuyến phố Lê Văn Thiêm	Thanh Xuân	700	N2	Xây dựng mới, cải tạo tuyến công bề kỹ thuật	2017-2020		
11	Tuyến phố Nguyễn Quý Đức	Thanh Xuân	1,000	N2		2017-2020		
12	Tuyến phố Nguyễn Thị Định	Thanh Xuân	1,200	N2		2017-2020		
13	Tuyến phố Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	1,200	N2		2017-2020		
14	Tuyến phố Nguyễn Ngọc Nại	Thanh Xuân	800	N2		2017-2020		
15	Tuyến phố Tô Vĩnh Diện	Thanh Xuân	400	N2		2017-2020		
16	Tuyến phố Khương Đình	Thanh Xuân	2,700	N2		2017-2020		
17	Tuyến phố Khương Trung	Thanh Xuân	900	N2		2017-2020		
18	Tuyến phố Bùi Xương Trạch	Thanh Xuân	1,200	N2		2017-2020		
19	Tuyến phố Khương Hạ	Thanh Xuân	400	N2		2017-2020		
20	Tuyến phố Hạ Đình	Thanh Xuân	600	N2		2017-2020		
21	Tuyến phố Nguyễn Văn Trỗi	Thanh Xuân	470	N2		2017-2020		
22	Tuyến phố Vũ Hữu	Thanh Xuân	1,000	N2		2017-2020		
23	Tuyến phố Nguyễn Trãi (Bách hóa Thanh Xuân - Trần Phú)	Thanh Xuân	3,000	N2		2017		
24	Tuyến phố Cù Chính Lan	Thanh Xuân	500	N2		2017-2020		
25	Tuyến phố Triều Khúc	Thanh Xuân	1,000	N2		2017-2020		
26	Tuyến phố Chiên Thẳng	Thanh Xuân	350	N2		2017-2020		
	Cộng 7:		26,260					
8. Quận Hoàng Mai								
1	Tuyến đường Giải phóng	Hoàng Mai	1,500	N2		Xây dựng mới, cải tạo tuyến công bề kỹ thuật	2017	
2	Tuyến đường Ngọc hoi	Hoàng Mai	2,000	N2			2017-2020	
3	Tuyến phố Trương Định	Hoàng Mai	2,500	N2			2017-2020	
4	Tuyến phố Tân Mai	Hoàng Mai	1,900	N2			2017-2020	
5	Tuyến phố Nguyễn An Ninh	Hoàng Mai	1,200	N2			2017-2020	
6	Phố Nguyễn Đức Cảnh	Hoàng Mai	1,000	N2			2017-2020	
7	Tuyến phố Trần Điền	Hoàng Mai	1,100	N2			2017-2020	
8	Tuyến phố Nguyễn Hữu Thọ	Hoàng Mai	1,500	N2	2017-2020			
9	Tuyến phố Giáp Nhị	Hoàng Mai	1,000	N2	2017-2020			
10	Tuyến phố Thịnh Liệt	Hoàng Mai	1,000	N2	2017-2020			
11	Tuyến phố Đại Từ	Hoàng Mai	1,000	N2	2017-2020			

STT (1)	Tên tuyến đường, tuyến phố (2)	Địa điểm xây dựng (3)	Chiều dài tuyến (m) (4)	Loại công trình hạ tầng kỹ thuật (5)	Quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật (6)	Thời điểm hạ ngâm cáp viễn thông (7)	Ghi chú (8)
12	Tuyến phố Lĩnh Nam	Hoàng Mai	3,000	N2		2017-2020	
13	Tuyến phố Vĩnh Hưng	Hoàng Mai	2,000	N2		2017-2020	
14	Tuyến phố Định Công	Hoàng Mai	1,200	N2		2017-2020	
	Cộng 8:		21,900				
9. Quận Long Biên						2017-2020	
1	Tuyến phố Đức Giang	Long Biên	2,000	N2	Xây dựng mới, cải tạo tuyến công bề kỹ thuật	2017-2020	
2	Tuyến phố Sài Đồng	Long Biên	650	N2		2017-2020	
3	Tuyến phố Vũ Xuân Thiều	Long Biên	1,100	N2		2017-2020	
	Cộng 9:		3,750				
10. Quận Nam Từ Liêm							
1	Đường Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	1,500	N2	Xây dựng mới, cải tạo tuyến công bề kỹ thuật	2017-2020	
2	Đường Trung Văn	Nam Từ Liêm	1,100	N2		2017-2020	
3	Đường Đại Mỗ (đường 70 cũ)	Nam Từ Liêm	3,000	N2		2017-2020	
4	Đường Thụy Phương	Nam Từ Liêm	1,500	N2		2017-2020	
	Cộng 10:		7,100				
11. Quận Bắc Từ Liêm							
1	Đường Hoàng Công Chất	Bắc Từ Liêm	1,200	N2	Xây dựng mới, cải tạo tuyến công bề kỹ thuật	2017-2020	
2	Đường Phan Xá Vành	Bắc Từ Liêm	1,500	N2		2017-2020	
3	Phố Nguyễn Đồng Chi	Bắc Từ Liêm	1,000	N2		2017-2020	
4	Đường Cổ Nhuế	Bắc Từ Liêm	1,550	N2		2017-2020	
	Cộng 11:		5,250				
12. Quận Hà Đông							
1	Đường 70 (Nguyễn Khuyến - QL1A)	Hà Đông	6,000	N2	Xây dựng mới, cải tạo tuyến công bề kỹ thuật	2017-2020	
2	Đường 19-5	Hà Đông	500	N2		2017-2020	
3	Tuyến đường qua phường Văn Quán (Ngã 4 Cầu Đen – Trường Hoa Sen)	Hà Đông	500	N2		2017-2020	
4	Tuyến đường qua phường Kiến Hưng	Hà Đông	430	N2		2017-2020	
5	Tuyến đường qua phường Phú Lãm và Phú Lương.	Hà Đông	1,800	N2		2017-2020	

STT (1)	Tên tuyến đường, tuyến phố (2)	Địa điểm xây dựng (3)	Chiều dài tuyến (m) (4)	Loại công trình hạ tầng kỹ thuật (5)	Quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật (6)	Thời điểm hạ ngâm cáp viễn thông (7)	Ghi chú (8)
6	Tuyến đường qua phường Dương Nội và xã Đông La – Hoài Đức.	Hà Đông	1,500	N2		2017-2020	
7	Tuyến đường qua phường Dương Nội và xã La Phù - Hoài Đức.	Hà Đông	1,900	N2		2017-2020	
8	Đường 430 (đường Vạn Phúc).	Hà Đông	1,320	N2		2017-2020	
	Cộng 12:		13,950				
	Tổng cộng		223,550				

Ghi chú: N2: Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm sử dụng chung.

Phụ lục 04: Danh mục các công trình, dự án hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2017-2020
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 5800 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Dự án xây dựng các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung để hạ ngầm hệ thống đường dây viễn thông tại các tuyến phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020.	Thành phố Hà Nội	Xã hội hóa	VNPT, Mobifone, FPT, Viettel, CMC và Tổng Cty Điện lực Hà Nội	1,722.0	Theo Biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư giữa UBND Thành phố Hà Nội với Tập đoàn viễn thông quân đội, Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam, Tổng Công ty viễn thông Mobifone và Tổng Công ty Điện lực Hà Nội.
2	Dự án đầu tư xây dựng điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không người phục vụ (hệ thống Wifi, cung cấp dịch vụ viễn thông qua máy bán hàng tự động,...) tại các khu vực trung tâm Thành phố, các nhà ga, sân bay, các depot tuyến đường sắt đô thị của Thành phố, các Bệnh viện, các khu công nghiệp, các trung tâm thương mại.	Thành phố Hà Nội	Xã hội hóa	Các doanh nghiệp viễn thông và doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.	300.0	
Tổng cộng					2,022.0	

Tổng mức đầu tư cho phát triển hạ tầng viễn thông thụ động giai đoạn 2017-2020: 2.022 tỷ đồng.

Chủ yếu bằng nguồn vốn doanh nghiệp: Nguồn vốn cho đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của các doanh nghiệp do các doanh nghiệp tự đầu tư (triển khai hạ tầng viễn thông mạng cố định băng rộng, mạng thông tin di động 4G, mạng Internet băng rộng,...); tham gia đầu tư xây dựng các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (tunnell, hào kỹ thuật, cống bê tông kỹ thuật) theo hình thức xã hội hóa; phối hợp, tham gia thực hiện việc hạ ngầm các đường dây, cáp viễn thông đi nổi của đơn vị theo kế hoạch của Thành phố hoặc đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa của doanh nghiệp.

Phân kỳ đầu tư

- Giai đoạn 2016-2018: Tập trung triển khai hạ ngầm đồng bộ hệ thống đường dây, cáp viễn thông và đường dây điện lực trung, hạ áp tại các tuyến phố chính trong 04 quận nội thành cũ: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa và Hai Bà Trưng.

- Giai đoạn 2018-2020: Tiếp tục triển khai hạ ngầm đồng bộ hệ thống đường dây, cáp viễn thông và đường dây điện lực trung, hạ áp tại các tuyến phố trên địa bàn các quận còn lại theo Biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư giữa UBND thành phố Hà Nội với Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam, Tổng công ty Viễn thông Mobifone, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội, Công ty Cổ phần viễn thông FPT và Tập đoàn công nghệ CMC.

- Xây dựng các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (tuynel, hào kỹ thuật, cống bê tông kỹ thuật) để hạ ngầm các đường dây, cáp viễn thông đồng bộ với các dự án giao thông theo quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng mạng cáp quang thay thế mạng cáp đồng để phát triển đa dịch vụ trên cùng một hạ tầng mạng.

- Đầu tư xây dựng và phát triển các trạm BTS để mở rộng vùng phủ sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ và triển khai mạng 4G trên địa bàn Thành phố.

- Đầu tư xây dựng các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ (truy cập Internet wifi miễn phí, bảng hỗ trợ dịch vụ viễn thông...) tại các khu vực theo quy hoạch phát triển du lịch thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/6/2016 của Thành ủy Hà Nội về phát triển du lịch Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016-2020.

- Đầu tư cải tạo, chuyển đổi hệ thống cột ăng ten loại cống kênh (loại A2) sang loại cột không cống kênh hoặc ngụy trang, thân thiện môi trường (loại A1) tại các khu phố cũ Hà Nội và các khu vực yêu cầu về cảnh quan đô thị.